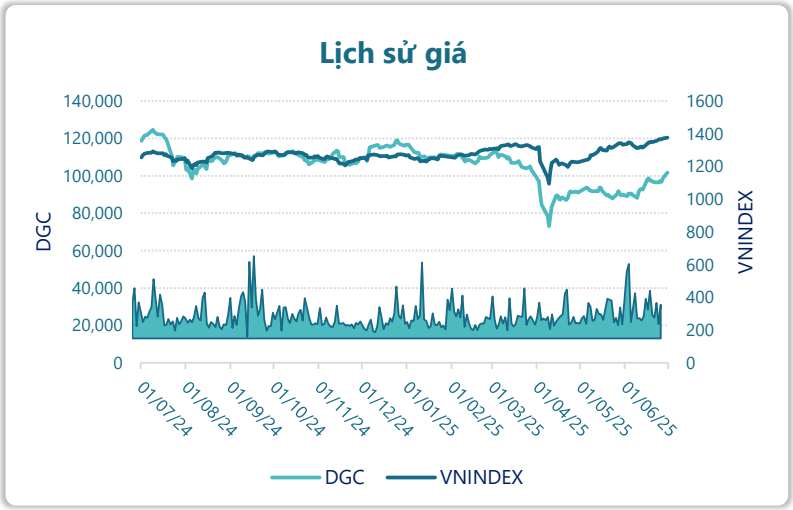
FireAnt

CTCP Tập đoàn Hóa chất Đức Giang (HSX: DGC)



Thông tin giao dịch	30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**101,700**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	124,602
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	73,100
SL cổ phiếu LH	379,778,413
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,308,775
% sở hữu nước ngoài	12.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	38,623
P/E	12.4
EPS	8,181

DT thuần

Q2/25

2,894

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 84.0| 3.0%

YoY: ▲ 389| 15.5%

LN sau thuế

Q2/25

891

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 54.0| 6.4%

YoY: ▲ 11.0| 1.2%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

34.4%

+/- YoY: ▼ 4.4%

DT thuần

6T 2025

5,705

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 816| 16.7%

LN sau thuế

6T 2025

1,728

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 144| 9.1%

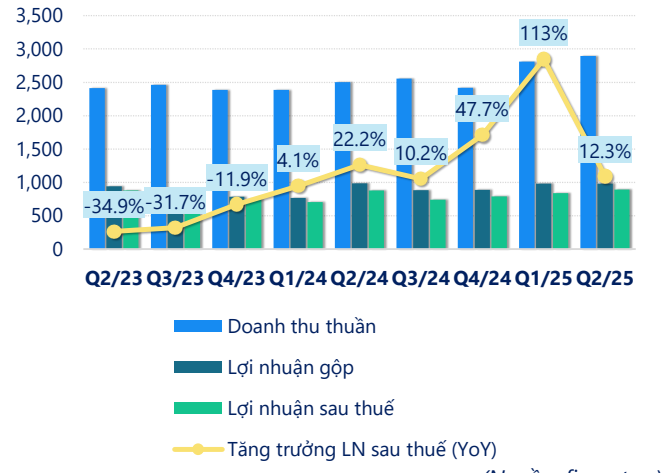
ROE

Q2/25

21.7%

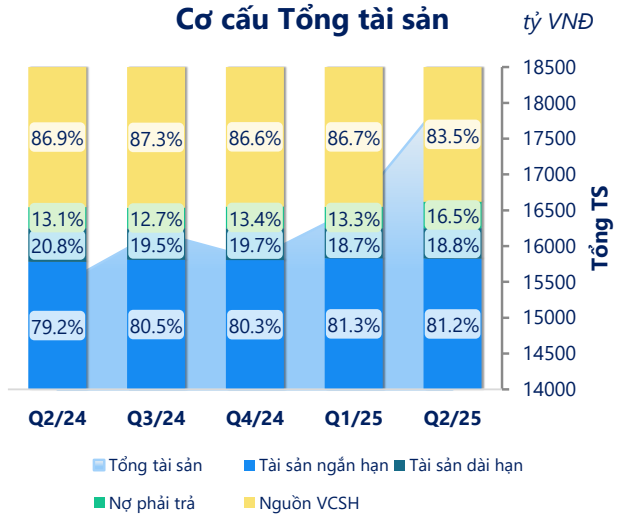
+/- YoY: ▼ 2.2%

Kết quả kinh doanh



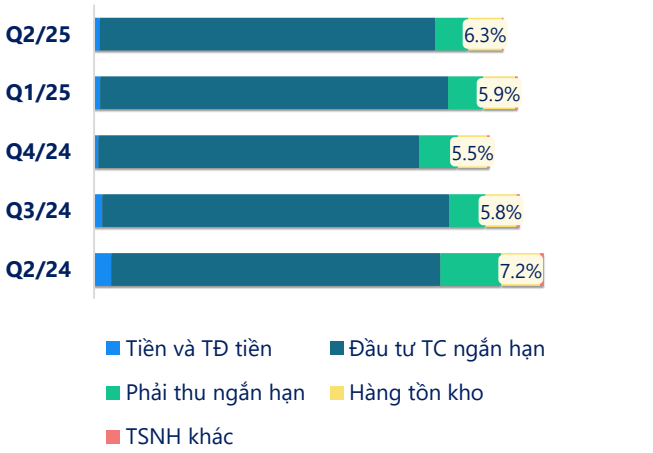
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



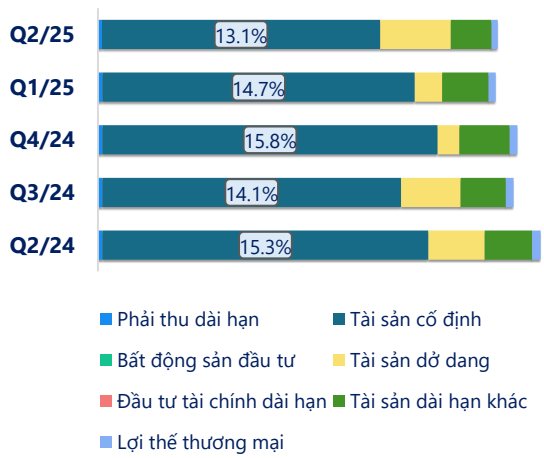
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



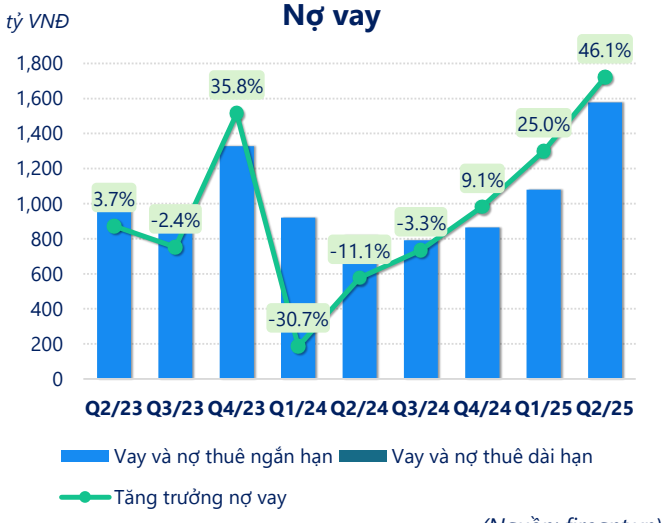
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



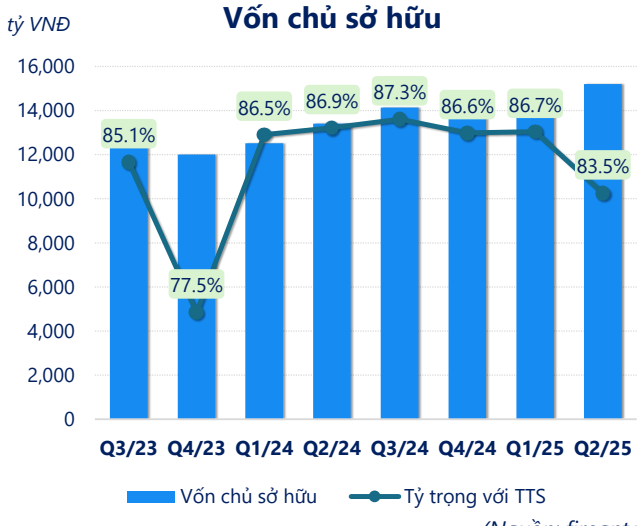
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



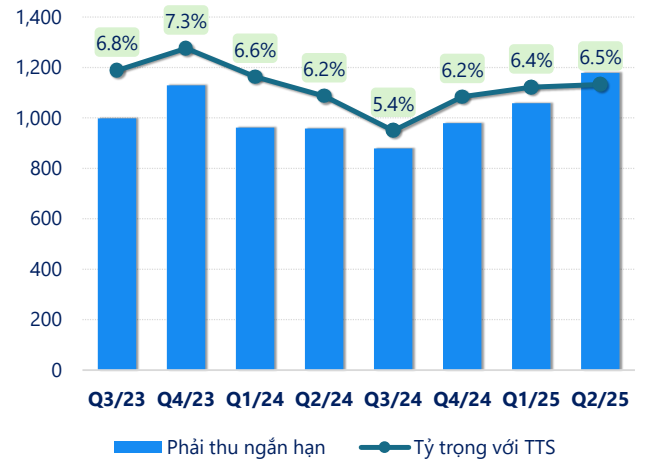
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



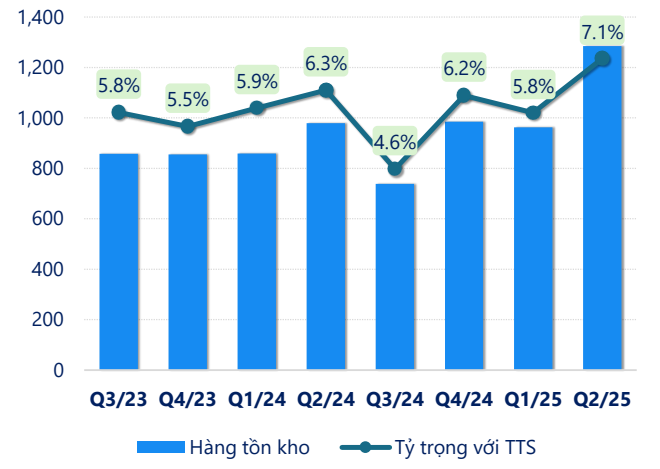
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



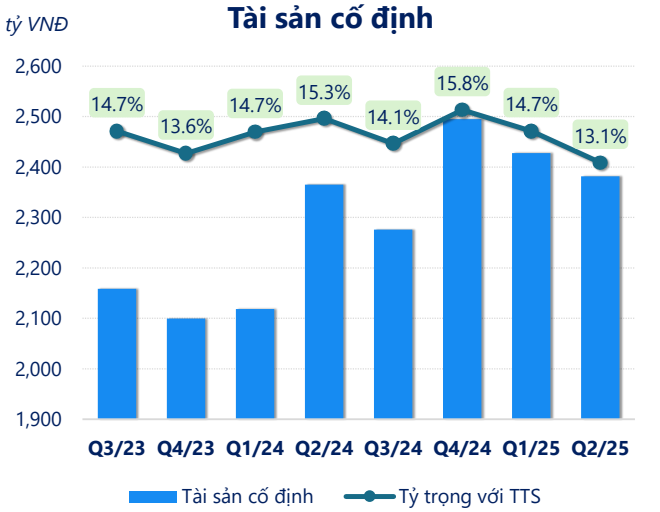
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



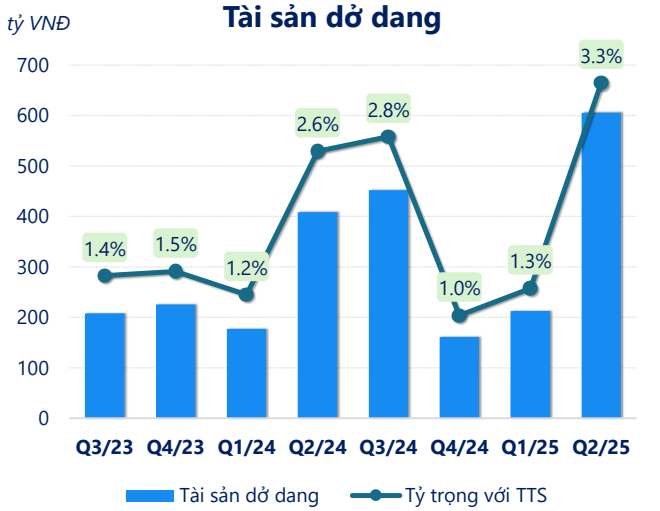
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



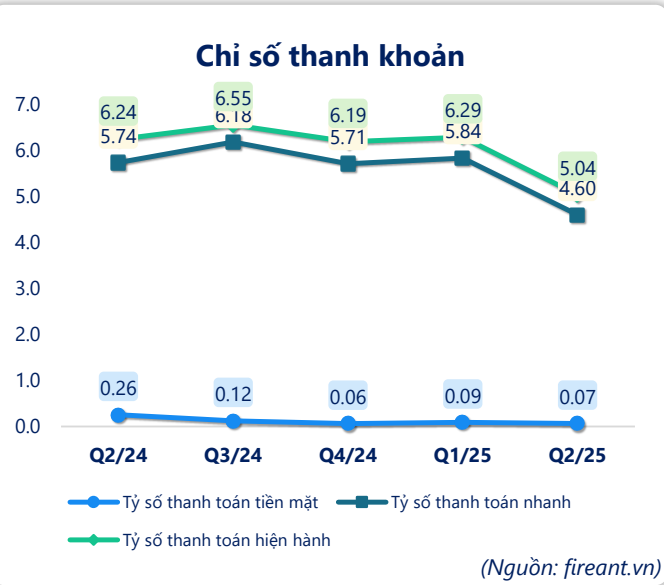
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



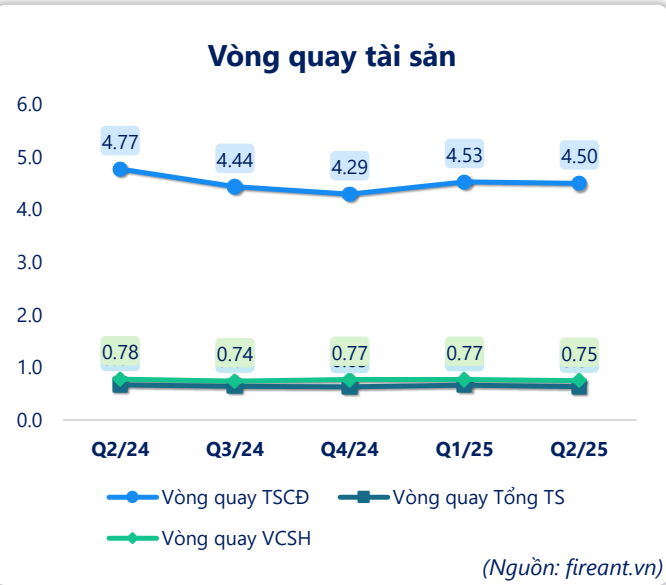
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	**15,432**	**16,197**	**15,820**	**16,516**	**18,205**
Tài sản ngắn hạn	**12,221**	**13,031**	**12,700**	**13,428**	**14,783**
Tiền và tương đương tiền	500	248	130	190	191
Đầu tư tài chính ngắn hạn	9,739	11,118	10,556	11,098	11,988
Phải thu ngắn hạn	958	879	980	1,058	1,179
Hàng tồn kho	979	738	985	963	1,285
Tài sản ngắn hạn khác	44.5	47.8	49.6	119	141
Tài sản dài hạn	**3,211**	**3,166**	**3,120**	**3,088**	**3,422**
Phải thu dài hạn	32.5	32.5	32.5	33.8	33.8
Tài sản cố định	2,365	2,276	2,495	2,427	2,382
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	409	452	161	213	605
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	344	346	374	358	347
Lợi thế thương mại	60.9	59.1	57.3	55.5	53.7
Nợ phải trả	**2,027**	**2,056**	**2,119**	**2,202**	**2,998**
Nợ ngắn hạn	**1,959**	**1,988**	**2,052**	**2,135**	**2,933**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	818	792	864	1,080	1,577
Phải trả người bán ngắn hạn	238	222	313	190	429
Nợ dài hạn	68.6	67.9	67.1	66.1	65.2
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**13,404**	**14,141**	**13,701**	**14,315**	**15,207**
Vốn chủ sở hữu	**13,404**	**14,141**	**13,701**	**14,315**	**15,207**
Vốn điều lệ	3,798	3,798	3,798	3,798	3,798
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)